**Phụ lục II -** **Mẫu số 07**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  GIA HẠN/DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ  ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp[[1]](#footnote-1) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | |
| **③ ĐỐI TƯỢNG YÊU CẦU GIA HẠN/DUY TRÌ** | | |
| Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp | Số văn bằng bảo hộ:  Các phương án cần gia hạn: | |
| Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu | Số văn bằng bảo hộ:  Các nhóm hoặc sản phẩm, dịch vụ cần gia hạn: | |
| Bằng độc quyền sáng chế  Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | Số Bằng độc quyền:  Số điểm yêu cầu bảo hộ độc lập:  Năm duy trì hiệu lực: | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **④ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | ….nhóm sản phẩm/dịch vụ | |  |
| .....phương án của từng sản phẩm | |  |
| ….điểm yêu cầu bảo hộ độc lập | |  |
| Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực muộn | .....tháng nộp muộn | |  |
| Phí sử dụng văn bằng bảo hộ | ….nhóm sản phẩm/dịch vụ | |  |
| .....phương án của từng sản phẩm | |  |
| ….điểm yêu cầu bảo hộ độc lập | |  |
| Phí đăng bạ quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí công bố quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | quyết định/thông báo | |  |
| ***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |
| **⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**    Tờ khai, gồm ……..trang  Bản gốc văn bằng bảo hộ (nếu yêu cầu ghi nhận gia hạn vào văn bằng bảo hộ)  ( bản gốc đã nộp theo đơn số:………………………)  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:…………)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*      Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: ............. ngày ..... tháng ..... năm .....*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

1. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-1)